TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/ HNGĐ- ST
Ngày 23/5/2020
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạn

2. Ông Phạm Phúc Ân

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim O(tên gọi khác: Bùi Thị O), sinh năm 1954

Bị đơn: Ông Nguyễn Dương C, sinh năm 1952

Đều có địa chỉ: Khu dân cư số 5, phường P, thành phố C, tỉnh H.

Bà O, ông C đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn và bị đơn trình bày:

Bà O và ông C kết hôn ngày 04 tháng 12 năm 1980, có đăng ký kết hôn tại UBND quận Đ, thành phố H. Khi đó, ông C 28 tuổi làm tại Viện T, còn bà O 26 tuổi làm việc tại phòng kỹ thuật của công ty x. Ông bà có thời gian yêu

thương, tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới, ông bà chuyển về chung sống tại tập thể Công ty đ, đến năm 1983 thì chuyển về tập thể Nhà máy N sinh sống. Thời gian đầu, ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2010, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà O trình bày là do bà có nghi ngờ ông C có quan hệ với người phụ nữ khác nên khi về nhà phụ bạc, gây sự hành hạ vợ con. Mỗi khi có việc không hài lòng là ông C trì triết, chửi mắng, xúc phạm bà. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất vào năm 2017, khi con trai đầu của ông bà bị bệnh và mất. Vợ chồng bất đồng việc cư xử hàng ngày cũng như kinh tế trong gia đình. Bà về Hà Nội làm thuê, thỉnh thoảng về nhà nhưng vợ chồng không chung sống với nhau. Ông C xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ năm 2016. Do vợ chồng bất đồng việc chi tiêu, chi phí kinh tế trong gia đình. Do bà O không tôn trọng ông nên trong lúc bực tức ông có ném đồ đạc trong gia đình đi, bà O có báo Công an phường P dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng sâu sắc. Nay bà O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin ly hôn ông C. Ông C chỉ đồng ý ly hôn với bà O khi ông bà thỏa thuận được tài sản. Khi Tòa án tiến hành giải thích quy định của pháp luật về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, ông C và bà O đều không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung. Sau đó, Tòa án thiết lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành thì ông C thay đổi ý kiến, ông đề nghị Tòa án không ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Ông C yêu cầu bà O phải ký biên bản thỏa thuận tài sản chung của vợ chồng thì mới đồng ý ký kết các văn bản của Tòa án và đồng ý ly hôn bà O.

Về con chung: Ông bà có hai con chung là Nguyễn Dương T hiện đã mất, con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 11/02/1986 hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành, có gia đình riêng nên khi ly hôn ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Bà O và ông C đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ.

Tại phiên tòa:

Bà O và ông C giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân

và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Bùi Thị Kim O(tên gọi khác: Bùi Thị O) được ly hôn ông Nguyễn Dương C. Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản, nợ: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bà O được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bà Bùi Thị Kim O(tên gọi khác: Bùi Thị O) khởi kiện xin ly hôn đối với ông Nguyễn Dương C có địa chỉ cư trú tại phường P, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim O(tên gọi khác: Bùi Thị O) và ông Nguyễn Dương C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Ông bà có thời gian sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn vì lý do kinh tế và sinh hoạt hằng ngày, nghi ngờ không tin tưởng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng vẫn chưa được cải thiện thì đến năm 2017, con trai lớn của ông bà mất, ông bà có xảy ra chửi bới, mâu thuẫn về việc chi tiêu kinh tế trong gia đình. Từ đó, bà O về Hà Nội làm thuê, thỉnh thoảng mới về nhà nhưng vợ chồng không sinh sống với nhau. Xét quan hệ vợ chồng giữa ông bà đã ở vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là một giải pháp tích cực để giải phóng cho ông bà cũng như các thành viên khác trong gia đình khỏi cảnh bất bình thường, bảo đảm lợi ích của vợ chồng ông bà, của gia đình và của xã hội. Ông C không đồng ý ly hôn bà O dù bản thân ông xác định vợ chồng không thể sinh sống được cùng nhau nhưng ông chỉ đồng ý ly hôn khi bà Oanh đồng ý ký biên bản thỏa thuận tài sản với ông. Đây là lý do không chính đáng, không phải níu kéo tình cảm vợ chồng nên việc ông không đồng ý ly hôn nhằm gây khó khăn cho bà O. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Con chung của ông bà là Nguyễn Thế A sinh ngày 11/2/1986, hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành, khỏe mạnh bình thường, , có gia đình riêng, khi ly hôn, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[2.3]. Về quan hệ tài sản, nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành giải thích quy định của pháp luật về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, bà O và ông C đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[2.4]. Về án phí: Bà O là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy vậy, bà O là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim O(tên gọi khác: Bùi Thị O):

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Bùi Thị Kim O(tên gọi khác: Bùi Thị O) ly hôn ông Nguyễn Dương C.

- Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về quan hệ tài sản, nợ: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị Kim O(tên gọi khác Bùi Thị O) được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- UBND quận Đ, thành phố H vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương